TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH KHÁNH HÒA** **Số: 40/2019/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** *N, ngày 21 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N

Căn cứ Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** **Bà Nguyễn Thị Tuyết N.** Địa chỉ: thôn PT, xã PĐ, Tp. N, tỉnh Khánh Hòa.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** **Ông Trần Minh Hoài Đ.** Địa chỉ: thôn PT, xã PĐ, Tp. N, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 10/01/2019, Trung tâm Hòa giải – Đối thoại đã tiến hành phiên hòa giải giữa các đương sự và lập biên bản hòa giải thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Trần Minh Hoài Đ thuận tình ly hôn. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 04/01/2018 tại UBND xã PĐ, Tp. N, tỉnh Khánh Hòa)*

1.2 Về con chung: Chưa có con chung nên các đương sự không yêu cầu giải quyết.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Tuyết N đồng ý chịu toàn bộ lệ phí Tòa án theo quy định pháp luật là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0010552 ngày 11/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố N. Bà N đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận**:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKS TP. N;
- THADS TP. N;
- UBND xã PĐ;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiếu